

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2020/DS-ST**

Ngày **25-8-2020**

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 và **Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2020/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường H, quận H, Thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh V – Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ: Khu vực H, Phường V, thành phố VT, tỉnh HG. (Văn bản ủy quyền số 178/QĐ-NHCS ngày 02 tháng 6 năm 2020). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh D.

Bà Đặng Kim H.

Cùng địa chỉ: Khu vực M, Phường M, thành phố VT, tỉnh HG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Minh V trình bày: Ông Trần Thanh D và bà Đặng Kim H có vay vốn tại Ngân hàng C (Ngân hàng) theo dự án vay vốn giải quyết việc làm có khế ước số 6600000704898456, số tiền vay là 20.000.000 đồng, lãi suất vay 0,55%/tháng, lãi quá hạn bằng 0,715%/tháng. Thời hạn vay từ ngày 29/6/2015 đến ngày 03/6/2017. Từ ngày vay đến nay, ông D, bà H chưa thanh toán được số tiền vốn gốc nào, chỉ trả lãi được số tiền 3.179.005 đồng. Hiện nay, khoản vay đã quá hạn, tính đến ngày 02/6/2020, ông Trần Thanh D và bà Đặng Kim H còn nợ Ngân hàng số tiền là 21.545.275 đồng. Trong đó: nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi là 1.545.275 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông D, bà H trả nợ nhưng ông D, bà H không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn, lãi còn nợ là 21.545.275 đồng và phần tiền lãi phát sinh từ ngày 03/6/2020 cho đến khi ông D, bà H thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông D, bà H không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến về việc tranh chấp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Minh V phát biểu yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn, lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là là **21.545.275** đồng và phần tiền lãi phát sinh sau ngày tuyên án cho đến khi ông D, bà H thanh toán xong nợ. Bị đơn ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ. Bị đơn vắng mặt không lý do là không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn, lãi còn nợ là **21.545.275** đồng và phần tiền lãi phát sinh sau ngày tuyên án. Về án phí bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn trong vụ án là ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H có nơi cư trú tại Khu M, Phường M, thành phố VT, tỉnh HG. Căn cứ quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa*: Ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xét thấy*:

[4.1] *Đối với số tiền nợ gốc*: Theo sổ vay vốn và khế ước số 6600000704898456 được ký kết giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và ông D, bà H thể hiện: Ngày 29/6/2015, ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H có vay vốn của Ngân hàng theo dự án vay vốn giải quyết việc làm với số tiền vay là 20.000.000 đồng, định kỳ trả gốc 12 tháng 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng, hạn trả cuối cùng là ngày 03/6/2017. Việc nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa công nhận là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng ông D, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết cho Ngân hàng. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D, bà H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông D, bà H không có ý kiến gì để phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án để chứng minh đã thanh toán được một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ đối với số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng. Do đó, Tòa căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định ông D, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và hiện còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng.

[4.2] *Về tiền lãi*: Các bên thỏa thuận mức lãi suất vay bằng 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 0,715%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông D bà H đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền lãi là 3.179.005 đồng (theo sự thừa nhận của Ngân hàng), số tiền lãi còn nợ là 1.545.275 đồng. Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu ông D, bà H thanh toán tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền là 1.545.275 đồng và yêu cầu được tiếp tục tính lãi kể từ sau ngày tuyên án đến khi ông D, bà H thanh toán xong nợ. Xét mức lãi suất các bên thỏa thuận và số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với những nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là có căn cứ chấp nhận, buộc ông D, bà H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay vốn, lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.545.275 đồng.

[5] Về án phí: Buộc ông D, bà H chịu án phí theo mức có giá ngạch trên toàn bộ giá trị số tiền bị buộc trả theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/8/2020) là 21.545.275đ (Hai mươi một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), nợ lãi là 1.545.275đ (Một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày tuyên án (ngày 25/8/2020) với Ngân hàng C theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Thanh D, bà Đặng Kim H liên đới chịu 1.077.264đ (Một triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp Vị Thanh;
- Chi cục THADS Tp Vị Thanh;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Em

